

Số: 76/2018/QĐST-HNGĐ

Định Hóa, ngày 19 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT: Xóm HT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm VL, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hứa Văn K – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Xóm HT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1993. Nơi ĐKKHKT: Xóm HT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Xóm VL, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và anh Hứa Văn K – Sinh năm: 1990. Địa chỉ: Xóm HT, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị D và anh K xác định vợ chồng có 01 con chung là Hứa Minh Kh, sinh ngày 30/6/2012. Khi ly hôn, anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng, chị Nguyễn Thị D cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000^d (năm trăm nghìn đồng)/1 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị Diễm và anh Hứa Văn Kiên có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2.2. Về tài sản chung, về nợ chung, khoản có cho vay chung: Chị Diễm và anh Kiên xác định không có.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018163 ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Định Hóa;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiêm